TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2018/HS-ST
Ngày: 11/10/2018

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại – Kiểm sát viên

Trong ngày 11/10/2018, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Thái Bé N**, sinh ngày:14/5/1998; Thường trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Chổ ở hiện nay: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Thái Văn D, sinh năm 1969 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1973; Ah, chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 04/8/2017 bị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000 đồng; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 06/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

(có mặt)

2. **Ngô Phước T**, sinh ngày: 04/01/1996; Tên gọi khác: Nhí n KS; Thường trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp A, thị trấn K, huyện K, Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Ngô Phước H, (chết); Con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1955; Ah, chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/4/2017 bị Chủ tịch UBND thị trấn K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 06/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

(có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

1. **Lê Hoàng A**, sinh ngày 12/10/2000 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A: Ông **Lê ThAh B**, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt) và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. **Lê ThAh B**, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* Người làm chứng: **Trần Ngọc GiAg L**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/7/2018, Thái Bé N, sinh ngày 14/5/1998, ngụ ấp A, thị trấn K đAg ngồi ở nhà thì thấy Ah Lê Hoàng A, sinh ngày 12/10/2000 ngụ ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (màu trắng-đen-bạc) mAg biển số X đi ngAg nên Bé N gọi A lại và nhờ A chở Bé N ra chợ Mới (thị trấn Kế Sách). Khi A chở Bé N đi đến quán nước của ông L1 gần cầu K (thuộc ấp A , thị trấn K) thì gặp Ngô Phước T, sinh ngày 04/01/1996, ngụ ấp A, thị trấn K (là bạn của Bé N) đang uống nước trong quán, T rủ Bé N và A ghé quán uống nước thì Bé N và A đồng ý. Khoảng 05 phút sau, T kêu Bé N hỏi mượn xe của A để chở T đi Trường T (thuộc xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) lấy tiền thì Bé N đồng ý. Sau đó, Bé N hỏi mượn xe của A rồi điều khiển xe mô tô

biển số X chở T chạy về hướng Trường T. Trên đường đi, T nói với Bé N lấy xe đạp của T bán lấy tiền mua ma túy đá về sử dụng và Bé N đồng ý. Khi Bé N điều khiển xe mô tô đến trước nhà của anh Nguyễn Văn T ngụ ấp P, xã S, huyện L, Sóc Trăng thì dừng xe lại, T đi vào trong sân nhà của anh T lấy chiếc xe đạp Martin (màu trắng) đang đậu ngoài sân (xe đạp của T) chạy về hướng Trường T còn Bé N chạy xe mô tô đi phía sau, T gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (nhưng không biết tên và địa chỉ nhà ở đâu) và bán xe đạp cho người phụ nữ này với số tiền 300.000đ. Sau đó, Bé N điều khiển xe chở T đến Hẻm Vành Đ (thuộc Phường X1, thành phố S), Bé N kêu T đưa tiền để đi mua ma túy, T đưa cho Bé N 300.000 đồng, Bé N cầm tiền đi lại chỗ một người đàn ông đang ngồi trên ghế đá, Bé N nói với người đàn ông bán cho 300.000 đồng ma túy, người này cầm tiền đưa cho Bé N một gói nilong nhỏ màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy. Bé N cầm gói ma túy trên tay trái quay lại xe nơi T đang chờ và đưa gói ma túy cho T cầm, Bé N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T về thị trấn K để sử dụng ma túy. Khi gần đến cổng Ban chỉ huy Quân sự huyện K (thuộc ấp A, thị trấn K), Bé N và T phát hiện có lực lượng Công an huyện Kế Sách đang tuần tra, Bé N kêu T vứt bỏ gói ma túy, T dùng tay phải vứt gói ma túy xuống mặt đường nhựa thì bị lực lượng Công an huyện Kế Sách bắt quả tang thu giữ một gói nilong màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy mà T đã vứt xuống mặt đường.

Tại Cơ quan điều tra, Thái Bé N và Ngô Phước T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 37 ngày 06/7/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể niêm phong bên ngoài có các chữ ký của Thái Bé N, Ngô Phước T, ông Lý Thanh S (Điều tra viên), ông Nguyễn Hoàng N (Cán bộ điều tra Công an huyện Kế Sách), ông Lê Chí K (Công an Thị trấn Kế Sách), ông Trần Ngọc Giang L (Người làm chứng) và có đóng dấu giáp lai của Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cần giám định là ma túy, khối lượng 0,264g, loại Methamphetamine.

Đối với người đã bán ma túy cho Thái Bé N và Ngô Phước T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công A huyện Kế Sách chưa xác định được lai lịch, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HKS ngày 30 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi mua gói ma túy với giá 300.000 đồng từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực hẻm Vành Đ thuộc Phường X1, TP. S vào ngày 03/7/2018. Khi mua ma túy xong, Bé N đưa gói ma túy cho T cầm, Bé N điều khiển xe mô tô chở T về thị trấn Kế Sách để sử dụng ma túy. Khi gần đến cổng Ban chỉ huy Quân sự huyện Kế Sách (thuộc ấp A , thị trấn K), Bé N và T phát hiện có lực lượng Công an huyện K đang tuần tra, Bé N kêu T vứt bỏ gói ma túy, T dùng tay phải vứt gói ma túy xuống mặt đường nhựa thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Thái Bé N từ 01năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Ngô Phước T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ni long màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, đã được giám định là chất ma túy (Methamphetamine) khối lượng (trọng lượng) còn lại sau khi giám định là 0,231gam mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã hoàn lại.

Vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển kiểm soát số X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã trao trả cho ông Lê Thanh B, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là chủ sở hữu tài sản (cha của Lê Hoàng A) nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Hoàng A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của Lê Hoàng A là ông Lê Thanh B nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Trần Ngọc Giang L vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T đã mua và cất giữ ma túy, khối lượng 0,264g, loại Methamphetamine để sử dụng, là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Thái Bé N, ngày 04/8/2017 bị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép

chất ma túy" với số tiền 750.000 đồng. Bị cáo Ngô Phước T, ngày 19/4/2017 bị Chủ tịch UBND thị trấn K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng. Điều này cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng các bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Thái Bé N và Ngô Phước T đều là người thực hành. Bị cáo Ngô Phước T là người ra tiền, còn bị cáo Thái Bé N là người trực tiếp mua ma túy. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 gói Methamphetamine khối lượng (trọng lượng) 0,231 gam đã được niêm phong (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2018), là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với các tài sản thu giữ là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển kiểm soát X, các bị cáo đã mượn của Lê Hoàng A nhưng A không biết 02 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Thanh B (cha của Lê Hoàng A), là chủ sở hữu tài sản, nên đã

xử lý trả lại cho ông B (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/8/2018 – Bút lục 134), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với người mà các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T khai bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thái Bé N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Phước T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói Methamphetamine khối lượng (trọng lượng) 0,231 gam đã được niêm phong (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Bé N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Phước T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Thái Bé N, Ngô Phước T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa